

Tịnh Độ Đại kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 79

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 14 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh Giải, trang 84, bắt đầu xem từ câu thứ 2, hàng thứ 6 từ dưới lên:

“*Lại nữa, bản Hán dịch gọi A-di-đà Phật là Vô Lượng Thanh Tịnh Phật*”, năm bản dịch gốc này, bản dịch của đời Hán, có đề kinh là kinh Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, đề kinh này đã được Hạ Liên Cư chọn dùng khi hội tập, chính là nửa phần sau của đề kinh hiện nay. Trong kinh, Phật xưng A-di-đà Phật là Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, bốn chữ A-di-đà Phật là tiếng Ấn Độ, tiếng Phạn của Ấn Độ xưa, có thể phiên dịch thành Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, a dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. Chúng ta thấy trong đề kinh là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, dùng một chữ giác này thì đã bao gồm thanh tịnh, bình đẳng ở phía trên rồi. Cho nên khi chúng ta gọi thanh tịnh bình đẳng giác, cũng chính là hàm nghĩa của A-di-đà Phật. Cho nên trong đề mục này, tên của Phật, tên của Bồ-tát đều mang hàm nghĩa rất sâu, nó là biểu pháp, biểu thị cho pháp môn này. Pháp môn cũng giống như các môn học trong trường học hiện nay của chúng ta, bạn nghiên cứu hạng mục nào, thì nó đại diện cho hạng mục đó. Trong hạng mục này có ba cấp bậc, bậc thứ nhất là thanh tịnh, bậc thứ hai là bình đẳng, bậc thứ ba là giác mà không mê. Ở đây vẫn đang giảng về đề kinh, trong đề kinh bao hàm rất nhiều ý nghĩa. Ba ý nghĩa này đại diện cho ba sự thành tựu của việc tu học, cả ba đều được xem là thành tựu, giống như học vị của trường hiện nay vậy, tức là nói đến tiến sĩ, thạc sĩ và cử nhân, trường học hiện nay đều chia thành như thế. Trong cửa Phật cũng có học vị, học vị cao nhất là Phật-đà, học vị thứ hai là Bồ-tát, học vị thứ ba là A-la-hán, trong đề kinh này vừa đúng đã hiển thị ra ba học vị này. Nếu bạn học Phật đạt được tâm thanh tịnh rồi, vậy bạn chính là A-la-hán, bạn đã đạt được học vị thứ nhất. Thế nào gọi là tâm thanh tịnh? Kiến tư phiền não ở trong tâm bạn đã buông xuống, không còn nữa, phải dùng tiêu chuẩn trong kinh Hoa Nghiêm để nói, bạn đối với mọi việc của thế gian không còn chấp trước nữa. Vì sao vậy? Bởi vì bạn đã hiểu rõ, tất cả pháp trong thế gian đều không thật, giống như trong kinh Kim Cang nói “hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, không phải là thật. Ngay cả thân thể chính mình cũng không phải

là thật, huống gì là vật ngoài thân, vậy tại sao bạn không buông xuống? Bạn không buông xuống thì là sai rồi, tâm của bạn bị ô nhiễm, trong tâm có phiền não chính là ô nhiễm. Cho nên, tâm thanh tịnh là phải thành tựu công phu này, thật sự đạt được thanh tịnh, đó là học vị thứ nhất. Nâng cao hơn nữa, không những chúng ta không còn chấp trước với tất cả pháp, mà ngay cả đến ý niệm phân biệt cũng không có, cảnh giới này rất cao, đây là Bồ-tát, bạn đã đạt được học vị thứ hai. Nâng cao lên hơn nữa, không những không còn phân biệt, mà ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, như như bất động, đó chính là giác, giác mà không mê, đây là học vị cao nhất, đây là Phật-đà. Cho nên, thanh tịnh là A-la-hán, bình đẳng là Bồ-tát, giác là Phật.

Giáo dục Phật-đà dạy điều gì? Mục tiêu cuối cùng chính là giúp bạn đạt được điều này, đó là tự tánh, trong tâm thanh tịnh của tự tánh vốn đã có sẵn, mọi người đều có. Cho nên, Phật nói hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật, bởi vì cái này bạn vốn có. Vốn có, nhưng tại sao bây giờ lại không có? Vì mê, mê trong cảnh giới của hư vọng, bạn ở trong đó khởi lên tự tư tự lợi, khởi lên ý niệm này, đã khởi đúng sai ta người, đã khởi tham sân si mạn, bạn đã bị ô nhiễm; ô nhiễm rồi thì gọi bạn là phàm phu, bạn vốn dĩ là Phật, bây giờ gọi bạn là phàm phu. Phàm phu trong mắt Phật thì vẫn là một vị Phật, bởi vì Phật nhìn vào tự tánh của bạn, chứ không nhìn vào tập khí của bạn. Người Trung Quốc nói, trong Tam Tự kinh nói “người ban đầu, tánh vốn thiện”, vốn thiện là gì? Thanh tịnh bình đẳng giác là vốn thiện. Đó không phải cái bạn học được, trong bản tánh của bạn vốn có, hiện tại đã mê mất bản tánh, nên những thứ này không khởi tác dụng. Không phải không khởi tác dụng, cũng khởi tác dụng, nhưng khởi tác dụng lệch lạc, tác dụng bị lệch lạc rồi. Thanh tịnh bị biến thành phiền não, trong giáo pháp Đại thừa gọi là kiến tư phiền não, bình đẳng biến thành trần sa phiền não, giác biến thành vô minh phiền não, đã biến chất. Cho nên, giáo pháp Đại thừa nói với chúng ta rằng phiền não tức bồ-đề, khi đã giác ngộ thì ba loại phiền não sẽ trở về thanh tịnh bình đẳng giác vốn có; hiện tại bạn đã mê, đã bị biến chất, biến thành ba loại phiền não, là ý nghĩa này. Phiền não là giả, tại vì sao? Bởi nó có thể thay đổi, nó sẽ biến đổi; còn thanh tịnh bình đẳng giác là thật, vĩnh viễn không thay đổi. Mặc dù bạn hiện tại đang ở trong cõi người, là phàm phu, hoặc là tương lai bạn đọa vào cõi súc sanh, đọa vào cõi ngạ quỷ, đọa vào cõi địa ngục, vậy thanh tịnh bình đẳng giác này có còn hay không? Vẫn còn, nó không bao giờ thay đổi. Chỉ là bạn càng mê càng sâu, cho nên phiền não này đã biến thành càng ngày càng khổ, mọi chuyện là như vậy. Dù khổ đau, nhưng như trong mộng, không phải là thật, tỉnh trở lại rồi thì không sao cả, tỉnh trở lại chính là giác ngộ. Phần trước tôi đã báo cáo với quý vị, khi tâm thanh tịnh hiện tiền, tức là bạn đã tỉnh trở lại, một khi tỉnh trở lại thì

lục đạo không còn nữa; lục đạo không phải thật, mà là giả, giống như giấc mộng mà thôi. Tỉnh trở lại là thuộc thế giới nào? Tỉnh trở lại là pháp giới tứ thánh, đây là ngoài lục đạo, không phải trong lục đạo, đó là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát và Phật, bốn pháp giới này hiện tiền. Nhưng bốn pháp giới này vẫn ở trong mộng, lục đạo là mộng trong mộng, điều này chúng ta không thể không biết. Đến khi không khởi tâm không động niệm nữa thì đó mới là chân thật tỉnh trở lại, tỉnh trở lại thì mười pháp giới không còn. Mười pháp giới là giả, không phải là thật, nó từ đâu mà có? Từ vọng niệm sanh khởi.

Đạo lý này rất sâu, kinh Hoa Nghiêm giảng rất thấu triệt, điều này giống như những gì thầy Phụng Đông Mỹ nói, đó là triết học cao nhất, khoa học cao nhất, khoa học và triết học đều muốn giải quyết vấn đề này. Chúng ta rất khâm phục khoa học tiên tiến ngày nay, nó càng ngày càng gần với Phật pháp, dần dần những điều trong kinh Phật nói cách đây 3.000 năm trước, bây giờ khoa học đã chứng minh được. Tuy đã chứng minh, nhưng vẫn còn cách Phật pháp một bậc, đạo lý này kinh Phật nói rất rõ ràng. Những nhà khoa học và nhà triết học trên thế gian, họ dùng tâm gì? Dùng tâm phân biệt để nghiên cứu, dùng tâm chấp trước, dùng tâm phân biệt. Chấp trước là mặt-na thức, phân biệt là thức thứ sáu - ý thức, trong tám thức thì năng lực của hai thức này lớn nhất, phạm vi hoạt động của nó vô cùng rộng. Trong kinh nói cho chúng ta biết, ý thức đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, ngày nay chúng ta gọi là thế giới vĩ mô; đối với bên trong có thể duyên đến a-lại-da, đó là lượng tử lực học, là thế giới vi mô. Hiện nay khoa học đang đi trên hai loại cực đoan này. Hai cực đoan này, trong kinh Phật đã nói rất rõ ràng, còn rõ ràng hơn nhà khoa học, nhà khoa học đã duyên đến a-lại-da, rất đáng nể, chúng ta không thể không khâm phục. Họ bảo với chúng ta rằng, trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra thì cái gì cũng không có. Ba thứ này là gì? Vật chất, năng lượng và thông tin. Ba thứ này chính là ba tướng tế của a-lại-da, tướng nghiệp của a-lại-da chính là năng lượng mà họ nói đến, tướng chuyển của a-lại-da chính là thông tin mà họ nói đến, tướng cảnh giới của a-lại-da chính là vật chất mà họ nói đến, tên gọi khác nhau, nhưng là cùng một sự việc.

Ba ngàn năm trước, Thích-ca Mâu-ni Phật không có bất kỳ công nghệ gì cả, nhưng tại sao ngài lại biết rõ ràng như vậy? Nhà khoa học phát hiện được ba thứ này, thật đáng khâm phục, nhưng ba thứ này từ đâu mà có? Họ không nói ra được, họ chỉ có thể nói ba thứ này đột nhiên phát sinh, không tìm thấy nguyên nhân. Phật giảng trong kinh, nó có nguyên nhân, điều này khoa học và triết học duyên không tới, tại sao vậy? Bởi vì cái này phải dùng tâm thanh tịnh mới có thể quan sát được. Vì sao

Phật có thể biết được? Nhà Phật tu thiền định, ở trong thiền định với một độ sâu nhất định thì có thể thấy được. Bởi vì thiền định có thể đột phá các chiều không gian, cảnh giới hiện lượng mà tận mắt họ nhìn thấy, một chút cũng không giả. Bạn tu thiền định đạt đến mức độ đó thì bạn cũng thấy được, họ tu đạt đến mức độ đó, họ cũng có thể thấy. Đạt đến mức độ nào? Trong kinh Hoa Nghiêm thì Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo thấy được, còn trong Biệt giáo thì nói về Bồ-tát Sơ địa, có công phu này. Cũng chính là điều chúng tôi thường giảng, sáu căn của chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, nếu không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước thì bạn sẽ thấy được, cảnh giới này hiện ngay trước mắt. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, giai vị của Bồ-tát ở thế giới Hoa Tạng có đến 41 cấp bậc, chúng ta thử nhìn lại xem Tịnh độ, bốn cõi ba bậc chín phẩm của thế giới Tây Phương Cực Lạc, cùng với ý nghĩa mà Hoa Tạng nói là như nhau. Thế nhưng thế giới Cực Lạc và Hoa Tạng có nhiều điểm không tương đồng, Hoa Tạng nhất định là không khởi tâm không động niệm thì bạn mới có thể chứng đắc, Tây phương Tịnh độ thì cấp độ không cao như thế, chỉ cần bạn đề phục được phiền não, chưa cần đoạn, chỉ đề phục thôi thì bạn có thể sanh về thế giới Cực Lạc. Sự khác biệt này vô cùng lớn, cho nên được mười phương chư Phật tán thán.

Hôm qua tôi đã nói với quý vị, học Phật, tu Tịnh độ, một lòng cầu sanh thế giới Cực Lạc, hiện nay chúng ta nói về di dân, di dân sang thế giới Cực Lạc, bên đó hoàn cảnh tốt, đó là nơi có phước báo lớn nhất trong tất cả cõi nước chư Phật trong vũ trụ, không có phước báo nào lớn hơn cái này. Vậy bạn liền hiểu được, chúng ta muốn tu phước báo lớn nhất, phước báo vô lượng vô biên, thì tu như thế nào? Niệm A-di-đà Phật là được. Phương pháp chỉ có một, chúng ta mỗi người đều niệm A-di-đà Phật, phước báo của mỗi người đạt được vẫn có khác biệt, tại sao lại có khác biệt? Bởi bạn dùng tâm không giống nhau. Chúng ta là tâm tạp loạn niệm Phật, còn họ là tâm thanh tịnh niệm Phật, chúng ta có phước báo, nhưng phước báo của chúng ta không bằng họ, tâm họ thanh tịnh; người kia dùng tâm bình đẳng niệm Phật, phước báo của họ lại còn lớn hơn; còn có người là dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác niệm Phật, đây là lớn nhất, không giống nhau. Phật hiệu là giống nhau, nhưng công đức của họ cảm được thì không giống, chính là ở chỗ dụng tâm của chúng ta. Cho nên trong kinh luôn khuyên bảo chúng ta “phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, điều này quá quan trọng, phải chú tâm, nhất tâm chuyên chú. Lúc niệm Phật thì những cái khác đều buông xuống, trong tâm đừng nghĩ thứ gì khác, chỉ nhớ A-di-đà Phật, “một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật”. Nơi nào có Phật thì nơi đó có phước báo, nơi nào không có Phật thì nơi đó

không có phước báo, điều này nhất định phải biết. Những nơi không có phước báo, người niệm Phật chúng ta hồi hướng phước báo niệm Phật của mình đến bên đó, phải giúp đỡ những nơi, những khu vực không có phước báo. Có thể giúp được không? Có thể. Hiện nay khoa học đã chứng minh, ý niệm của chúng ta thường xuyên nghĩ đến một nơi nào đó, thì ý niệm này sẽ đạt đến nơi đó, phước báo của chúng ta, trí tuệ của chúng ta, công đức của chúng ta cũng sẽ được gửi đến bên đó. Người ở bên đó có thể tiếp nhận hay không, chúng ta không cần quản đến. Chắc chắn họ sẽ nhận được tin tức của chúng ta, nhưng có khởi tác dụng hay không thì phải xem phiền não của họ dày hay mỏng. Phiền não của họ quá dày, nghiệp chướng quá nặng, tuy nhận được nhưng họ cũng chẳng có cảm giác gì, giống như thân tâm bị tê liệt vậy; nếu phiền não của họ nhẹ, họ có trí tuệ, vậy họ sẽ cảm nhận được. Điều này Phật Bồ-tát gọi là Phật lực gia trì, phàm phu chúng ta quả thực cũng có loại năng lực này, chỉ cần tâm chúng ta thanh tịnh, chỉ cần chúng ta thật sự có nguyện lực này, chúng ta hãy hồi hướng việc tu học của mình cho họ, thì họ thật sự đạt được lợi ích.

Những sự việc này trước đây rất khó nói, vì quá huyền bí, ai có thể tin đây? Chỉ có người thật sự thật thà mới có thể tin tưởng. Hiện nay khoa học đã giúp ích rất nhiều, đặc biệt là lượng tử lực học, đây là ngành khoa học mới nổi, vừa mới bắt đầu và đang rất thịnh hành. Nhờ nó mà chúng ta có thể lĩnh hội được, sau 3 đến 5 năm nữa, ngành khoa học này sẽ được tuyên truyền rộng rãi trong xã hội, đó chính là ý niệm chi phối tất cả, đây chính là điều mà Phật thường nói trong kinh Đại thừa: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, môn khoa học này nếu như được thúc đẩy rộng khắp, vậy thì xã hội của chúng ta sẽ được cứu, những thiên tai trên trái đất của chúng ta cũng được cứu, hiện tại mọi người đều bó tay không có cách gì, không biết phải làm sao. Nhà lượng tử lực học chứng minh, núi sông đất đai là thể hữu cơ, giống như điều Phật nói trong kinh. Bồ-tát Di-lặc đã nói với chúng ta, “một khảy ngón tay có 320 ngàn tỷ niệm, mỗi niệm thành hình”, đó chính là vật chất, vật chất từ đâu đến? Từ ý niệm tích lũy mà biến hiện ra, “hình đều có thức”, thức là gì? Nó có tác dụng tinh thần. Vật chất và tinh thần không thể tách rời, trong vật chất có tinh thần, tinh thần có thể tiếp nhận thông tin từ bên ngoài, nếu như thông tin là thiện, là thanh tịnh, là tốt, thì những thiên tai của núi sông đất đai này cũng không còn nữa, đều có thể khôi phục lại bình thường. Nhiệt độ trái đất tăng lên, rắc rối to rồi, sức mạnh nào có thể khiến nó khôi phục bình thường? Ý niệm. Nếu trên thế giới này của chúng ta, trên thế giới này chỉ cần có 1/1000 người, trong 1000 người có một người ý niệm là lương thiện, ý niệm là thanh tịnh, thì thiên tai sẽ giảm nhẹ. Còn nếu như nói thế gian của chúng ta đây, có thể làm đến 1/100, trong 100 người, 99 người là tà tri tà kiến,

có một người là chánh tri chánh kiến, vậy thì tai họa trên trái đất này có thể sẽ không còn. 99 người tạo nghiệp, họ hưởng phước báo từ nơi một người có chánh niệm, vì sao vậy? Chúng ta tin tưởng, tổ tiên chúng ta thường nói tà không thắng chánh, 99 cái tà chẳng thể chống lại một cái chánh, lời này nói rất có đạo lý, cho nên chúng ta tin sâu không nghi.

Con người phải thay đổi chính mình, điều đầu tiên trong việc tu học Phật pháp chính là thực nghiệm, làm thí nghiệm với chính bản thân mình. Ý niệm của mình thiện, chúng ta ngày nay nói là tâm thái tốt, tâm thái thiện lương, không có niệm ác, không có phiền não, không có lo âu, không có trói buộc, không có áp lực, như vậy bạn là người rất tự tại, khỏe mạnh sống lâu, không bị già yếu, không dùng bất cứ thứ gì để tắm bổ, không cần đến, không cần dùng đến thuốc men, nếu có bệnh, có bệnh thì tự nó sẽ khỏi. Bệnh là gì? Bệnh là từ ý niệm bất thiện sanh ra. Phật nói cho chúng ta biết, tham sân si là ba độc, cái này nguy hiểm nhất, trong bạn có ba độc phiền não, thì bên ngoài rất dễ chiêu cảm lấy bệnh tật. Nếu như hiểu rõ đạo lý này, vậy bệnh của ta từ đâu mà có? Là do trong tế bào của ta có virus, ta chỉ cần thay đổi ý niệm thì những tế bào mang virus của mình liền khôi phục lại bình thường. Điều này không phải không có đạo lý, nhà khoa học hiện nay từ phương diện lượng tử lực học bàn đến vấn đề này, điều này đã có khoa học chứng minh, không phải là mê tín. Phật giáo chúng ta đã có hơn 3.000 năm, trong lịch sử Trung Quốc chúng ta ghi chép, Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ đến nay là 3.037 năm, người nước ngoài thì nói mới hơn 2.500 năm thôi. Điều này không cần phải tranh luận, vấn đề này nếu tranh luận thì không bao giờ có đáp án, trừ khi tìm được Thích-ca Mâu-ni Phật, bằng không thì chẳng ai biết được! Cho nên không cần phải tranh cãi. Trước đây con người được lợi ích của Phật pháp, nguyên nhân là gì? Họ thật thà, họ thật tin, nên họ được thọ dụng. Người hiện nay thì phải lấy chứng cứ ra thì tôi mới tin bạn, không có chứng cứ thì không tin, còn nói bạn là mê tín. Đồng học học Phật chúng ta đây cần phải biết ơn nhà khoa học lượng tử cận đại, thông qua thế giới vi mô, họ đã chứng minh hết thấy những điều mà Phật đã giảng, đặc biệt là chứng minh ý niệm chi phối tất cả. Vấn đề này khoa học vừa mới phát hiện, chúng tôi tin rằng sau 3 đến 5 năm nữa nó sẽ phổ biến, ý niệm quyết định tất cả. Cả xã hội cũng là như vậy, mọi người trong xã hội cần phải tin tưởng tâm thiện.

Tại sao xã hội Trung Quốc thuở xưa lại tốt đẹp đến thế? Người châu Âu trước chiến tranh thế giới thứ hai, có nhóm học giả đã nghiên cứu về lịch sử Trung Quốc, họ hết sức khâm phục, Trung Quốc thống nhất từ thời Tần, mãi đến bây giờ vẫn duy trì được đại thống nhất, trên thế giới này không tìm thấy quốc gia thứ hai. La Mã ở

châu Âu thống trị 1.000 năm, sau khi sụp đổ thì không thể thống nhất lại được. Mấy ngàn năm nay, quốc gia này có lãnh thổ rộng lớn như thế, nhân khẩu nhiều như thế, sắc tộc phức tạp như thế, tại sao có thể được trị an lâu dài? Họ nghiên cứu, đã rút ra kết luận, có lẽ là do người Trung Quốc coi trọng mối quan hệ giáo dục gia đình. Tôi nghe xong, tôi nói với họ rằng điều này một chút cũng không sai, kết luận này là chính xác. Câu nói này là do trưởng phòng giáo vụ của Đại học Nam Queensland nói cho tôi biết, có một hôm thầy hiệu trưởng mời tôi dùng cơm, ông ấy đi cùng và kể cho tôi nghe chuyện này. Không sai, thế nhưng còn những chi tiết cụ thể thì họ không nói ra được, người Trung Quốc đã dạy như thế nào? Họ không nói ra được, gia đình của người Trung Quốc là gia đình như thế nào? Họ cũng không nói cụ thể được. Cần phải biết rằng, gia đình người Trung Quốc là đại gia đình, người Trung Quốc thời nay không còn gia đình nữa, điều này thật bi ai. Người Trung Quốc trước thời kỳ kháng chiến vẫn còn, nhưng không nhiều, khi tôi ở quê nhà, điều này rất rõ ràng trong thôn quê, thôn này gọi là thôn Vương, người thôn này chính là người một nhà, thôn bên kia là thôn Lý, đó cũng là người một nhà, năm đời sống chung một nhà, chẳng hề tách ra. Cho nên quý vị đã từng xem Hồng Lâu Mộng, Hồng Lâu Mộng chính là miêu tả một gia đình, là gia đình thông thường, gia đình thông thường này nhân khẩu đại khái khoảng 300 người. Gia đình đã suy, con cháu không đông, chỉ còn 100, 200 người, gia đình này rất hiu quạnh; dòng tộc hưng thịnh, thì nhân khẩu phải có khoảng 700 người, từ 500 đến 700 người thì mới là gia tộc hưng thịnh được. Gia đình là một tổ chức của xã hội, gia đình lớn như vậy nếu không có quy củ thì làm sao được? Chẳng phải sẽ loạn hết hay sao? Cho nên người Trung Quốc nói “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, bạn có khả năng trị gia thì bạn có khả năng trị quốc, gia đình khi mở rộng ra chính là quốc gia, điều này có đạo lý của nó.

Gia có gia đạo, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp, nghiệp là sự nghiệp, sự nghiệp kinh doanh của bạn. Gia học chính là tư thực, tư thực chính là trường học của con em trong nhà mình, nó không phải tuyển sinh ở bên ngoài, những trẻ nhỏ trong gia tộc của mình cùng học chung một trường. Trường học phần nhiều là dùng từ đường, bởi vì từ đường ngoài việc cúng tế vào mùa xuân và mùa thu ra thì trong ấy không còn hoạt động gì nữa, cho nên từ đường đều biến thành trường học. Lúc nhỏ tôi cũng học ở từ đường, lúc đó là học tư thực, thuộc về gia học. Gia quy, Đệ Tử Quy mà hiện nay đang thúc đẩy chính là một phần trong gia quy, là phần mà mọi người cùng nhau học tập. Mỗi nhà vẫn có gia quy riêng của họ, tại sao? Ngành nghề kinh doanh của họ không giống nhau, sự nghiệp không giống nhau, cho nên nó có những quy tắc bắt buộc tuân thủ không giống nhau. Đệ Tử Quy là quy tắc chung, bất luận

là ngành nghề nào thì cũng nhất định phải tuân thủ nó, là quy củ căn bản. Gia đình không những phụ trách việc nuôi dạy con trẻ, mà còn phụ trách cả việc chăm sóc người cao tuổi. Thế nên, một người sống trên thế gian này là vì điều gì? Mọi người đều biết, vì gia đình, vì rạng rỡ tổ tiên, vẻ vang gia đình, cả đời họ vì gia đình. Vì gia đình, vì khu vực này, nhà của tôi chính là khu vực này, cho nên họ yêu nước, yêu nước đến từ yêu gia đình, nếu một người không yêu gia đình thì họ sao có thể yêu nước được? Không bao giờ có chuyện đó. Người Trung Quốc ở khắp nơi trên thế giới, bạn thấy Hoa kiều, sức mạnh gắn kết đó từ đâu mà có? Có từ gia đình. Người nước ngoài rất ngưỡng mộ, họ đi nghiên cứu, họ cũng chỉ tìm hiểu ở bề ngoài, chưa có thâm nhập, nếu thâm nhập thì họ sẽ học hỏi theo, và điều đó sẽ phát huy tác dụng.

Gia giáo của người Trung Quốc quá quan trọng, bắt đầu dạy từ lúc nào? Bắt đầu từ ngày người mẹ mang thai, gọi là thai giáo, bạn xem điều này lợi hại biết là bao. Hiện nay, thai giáo này đã được người phương Tây chứng minh, họ dùng cái gì để chứng minh? Họ dùng thôi miên. Thôi miên khiến bạn trở về thời điểm bạn đang còn ở trong tử cung của người mẹ, bạn có cảm giác gì, thì sẽ nói ra. Người mẹ khởi tâm động niệm thì chúng cũng có cảm giác, người mẹ ăn uống như thế nào thì chúng cũng có cảm giác, cho nên thai giáo có đạo lý rất lớn. Khi người mẹ mang thai, không thể có tà niệm, tư tưởng và suy nghĩ phải thanh tịnh, phải chánh, không thể có phiền não, không thể lo âu; nếu bạn có phiền não, có lo âu, tức là đã gieo xuống những nhân tố bệnh trạng cho thai nhi, người mẹ phải chú ý những vấn đề này. Đứa trẻ vừa sinh ra, Đệ Tử Quy là điều mà cha mẹ nhất định phải làm được, làm cho đứa trẻ xem, cho trẻ nhỏ thấy, chúng vừa sanh ra, khi đôi mắt mở ra là trẻ đã biết nhìn, tai đã biết nghe, chúng đang học tập và bắt chước theo. Cho nên người Trung Quốc dạy trẻ nhỏ, vào lúc trẻ nhỏ đang học tập, những điều không hay thì không thể để chúng nhìn thấy, không thể để chúng nghe được, không thể để chúng tiếp xúc, những gì chúng thấy đều là tích cực, đều là thiện lành. Để chúng thấy 1.000 ngày, tức là đến 3 tuổi, từ khi sanh ra đến lúc 3 tuổi là 1.000 ngày, đây gọi là giáo dục cắm rễ, người Trung Quốc dạy người là dạy thành tựu theo cách như thế. Sau khi cái rễ này cắm xuống sâu, trẻ nhỏ đã hình thành thói quen, người Trung Quốc nói “từ nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên”, đây chính là khoảng cách giữa tập tánh và bản tánh được thu hẹp lại, không còn khác biệt. Ngạn ngữ có câu là “ba tuổi thấy tám mươi”, 3 tuổi nuôi dưỡng thành công thì 80 tuổi sẽ không thay đổi, sức mạnh này lớn biết bao.

Hiện nay nền giáo dục này của Trung Quốc chúng ta đã bị đánh mất rồi, đánh mất đã bốn đến năm thế hệ, chúng ta không thể trách bất cứ ai. Tại vì sao bạn không

học được? Bởi cha mẹ của bạn không học được, cha mẹ của bạn không biết; lại hướng lên trên, ông bà nội của bạn không biết, cho nên cha mẹ của bạn không học được; lại hướng lên trên nữa, ông bà cố của bạn lo là việc này, nên ông bà nội không học được. Đại khái là phải truy tìm đến đời ông sơ nữa, họ mới hiểu được. Độ tuổi này của tôi, sinh ra ở quê hương tôi, bởi vì quê hương tôi văn phong rất thịnh, nơi khởi nguồn của phái Đồng Thành, cho nên không khí học tập rất hưng thịnh, người dưới quê đều đọc sách, chúng tôi vẫn còn chạm được chút rìa, biết được sự việc này và đã từng tận mắt thấy qua. Sau khi kháng chiến thắng lợi thì không còn nữa, tôi đến rất nhiều địa phương ở Trung Quốc, tôi rất dễ tâm đến vấn đề này, gia đình còn hay không? Còn, giống như ở Giang Nam Trung Quốc, những dãy nhà vẫn còn đó, nhưng người không có, không ai tới lui nữa. Cho nên di tích xưa vẫn còn không ít, bạn đến đó có thể thấy, người thì không còn nữa. Chúng ta chiến tranh 8 năm với người Nhật Bản, tổn thất lớn nhất của chúng ta là gì? Gia đình của chúng ta không còn nữa. Chết bao nhiêu người, tổn thất biết bao nhiêu tài sản, điều đó không thành vấn đề, tinh thần của gia đình truyền thống Trung Quốc không còn nữa, đây mới là tổn thất không gì thay thế được, bởi vậy mà xã hội ngày nay của chúng ta phải gánh chịu biết bao tai họa lớn như thế, căn nguyên chính ở chỗ này. Đây là nói về giáo dục gia đình, bây giờ không còn nữa.

Thế nhưng giáo dục tinh thần trong gia đình Trung Quốc, sức mạnh đó quá lớn, thật sự là tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, cũng chỉ từ một điểm này. Bây giờ làm sao khôi phục đây? Chúng tôi nghĩ không thể nào được, không có biện pháp khôi phục. Cho nên tôi suy nghĩ rất nhiều, thường nghe người ta nói “nhà doanh nghiệp”, nó đã gọi mở rất lớn cho tôi, nếu như doanh nghiệp chân thật có thể đem tinh thần của truyền thống Trung Quốc, tinh thần của gia đình, gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp của gia đình, nếu thật sự có thể kế thừa được, vậy thì dân tộc Trung Quốc chúng ta ít nhất vẫn có thời kỳ thịnh thế ngàn năm xuất hiện. Giáo dục cấm rể dạy điều gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, đây chính là rể của ba nhà Nho Thích Đạo. Rể của văn hóa truyền thống chúng ta là Đệ Tử Quy của nhà Nho, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật, ba cái rể! Người đi học ngày xưa, hồi nhỏ không ai mà không cấm ba cái rể này, ba cái rể này đều do cha mẹ chỉ dạy, sáu hoặc bảy tuổi đi học, đến tư thực, những quy củ này họ đã học được rất thành công rồi. Đến trường học, thầy thay mặt cha mẹ, thầy phải làm được những quy củ này cho học sinh xem, học sinh mới phục, mới bội phục bạn. Thầy làm ra được, thầy giảng giải tại sao phải hiếu thuận, cho nên việc giảng giải phải sau 6 tuổi, còn trước 6 tuổi chỉ là học, không giảng giải. Đệ Tử Quy là trước 6

tuổi phải hoàn thành rồi, đặc biệt là phải hoàn thành trước 3 tuổi, điều này thì người nước ngoài không biết. Khi chúng tôi nói điều đó với họ, sau khi họ nghe xong thì vô cùng kinh ngạc, mới hiểu tại sao Trung Quốc có được mấy ngàn năm trị an lâu dài, đây là bên trong có đại đạo lý, không phải ngẫu nhiên mà có được.

Trung Quốc mấy ngàn năm, xã hội này là đặt giáo dục ở vị trí hàng đầu, gia đình cũng là như vậy, gia giáo ở vị trí hàng đầu. Tại sao vậy? Ai nấy đều được dạy tốt, ai nấy là người tốt, mỗi người làm việc đều là việc tốt, người tốt làm việc tốt, cho nên xã hội phồn vinh, xã hội hưng thịnh, người dân quả thật là trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. 360 nghề, người Trung Quốc thích nói 360 nghề, vì sao vậy? Vì một năm có 360 ngày, từ chỗ này mà ra, đây chính là nói về tất cả ngành nghề trong xã hội. Trong tất cả ngành nghề thì ngành nghề nào tốt nhất, khiến người ta ngưỡng mộ nhất? Nói cho quý vị biết, đó chính là làm quan, “học giỏi thì ra làm quan”, làm chính trị. Tại sao vậy? Ngành nghề này có địa vị rất cao, họ là quan viên, đãi ngộ rất tốt, điều khó được nhất là gì? Không có việc gì làm. Vì sao không có việc? Bởi không có án kiện, không có ai phạm tội, cho nên làm quan là thoải mái nhất, nhàn rỗi nhất. Chúng tôi đọc Tứ Khố Toàn Thư, phần Tập của Tứ Khố Toàn Thư là văn học, bạn hãy xem bên trong đó, hơn một nửa đều là người làm quan viết. Họ không có việc làm, ở trong nhà làm thơ, viết từ, viết văn chương, du sơn ngoạn thủy, một tháng gặp vài vụ án thì đã hết sức là nhiều rồi, vậy bạn mới hiểu được sự tốt đẹp của xã hội thời đó. Ấy là bởi gia giáo trong mỗi nhà đã dạy tốt mọi người, trong xã hội không có người xấu, không có vụ án để làm, cho nên làm quan rất nhẹ nhàng. Làm hoàng đế thì gọi là “thống tay mà thiên hạ thái bình”, vua cũng không có việc làm, thiên hạ thái bình, đó là thái bình thiên tử, giáo dục đã làm thành công. Ngày nay, chúng ta xem xã hội hiện nay, các ngành nghề trong xã hội hiện nay thì khổ nhất là nghề gì? Là làm quan, vô cùng vất vả, án kiện làm không xuể. Trước đây làm quan không có án kiện nào cả, bây giờ thì giải quyết hoài cũng không xong, tại vì sao? Bởi giáo dục đã lơ là, mọi người đều học hư hỏng hết rồi. Đặc biệt là hai thứ này, đã làm hư hỏng toàn dân, hư hỏng toàn xã hội, hai thứ này là gì? Thứ nhất là truyền hình, thứ hai là internet. Bạn thử xem mỗi người, bạn thử điều tra xem, một ngày xem tivi bao nhiêu tiếng đồng hồ? Đây là đang tiếp nhận giáo dục. Truyền hình đã dạy họ cái gì? Dạy họ bạo lực sắc tình, giết trộm đâm dối. Đây là sự thật, không phải giả. Chỉ cần có những thứ này còn tồn tại, muốn xã hội được hòa bình yên ổn là chuyện vĩnh viễn không bao giờ làm được, vấn đề này không thể không biết. Hai thứ này sẽ hủy diệt một quốc gia, sẽ hủy diệt một dân tộc, sau cùng là hủy diệt thế giới, quá nguy hại.

Sự việc này chẳng phải do tôi cảnh giác ra, mà do thầy của tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy nói cho tôi biết.

Năm xưa khi tôi ở Đài Loan, lúc đó tôi còn rất trẻ tuổi, khoảng chừng 30, 40 tuổi, Đài Loan đã từng có một lần đề xướng phục hưng văn hóa Trung Hoa. Ngày hôm đó, có ba vị quan viên của Bộ giáo dục, đến nhà của thầy Phương thỉnh giáo ý kiến của thầy, ngay hôm đó tôi cũng ở đây, tôi ở trong nhà thầy. Ba vị quan chức này đã đề xuất một vấn đề, chính phủ đề xướng phục hưng văn hóa Trung Hoa, nên làm như thế nào để thực thi? Sau khi thầy Phương nghe xong câu hỏi này, ít nhất là 5 phút biểu lộ dáng vẻ rất nghiêm túc, một câu cũng không nói. Sau 5 phút thì thầy bắt đầu nói, thầy nói có, phương pháp thì có. Họ bèn hỏi phương pháp là gì? Thầy nói cái thứ nhất, Đài Loan lúc bấy giờ có ba đài truyền hình, đài truyền hình phải đóng cửa, Đài Loan còn có mấy chục đài truyền hình vô tuyến, tất cả phải dẹp bỏ hết, báo chí ngừng phát hành, tạp chí ngừng xuất bản. Ba vị quan chức này thấy đều kinh hãi: “Thưa thầy, việc này không làm được!” Thầy Phương liền nói: “Những thứ này hằng ngày đang phá hoại văn hóa truyền thống Trung Quốc, chỉ cần những thứ này còn tồn tại, thì các vị còn muốn phục hưng sao? Không làm được!” Lời này là thật, một chút cũng không giả. Cho nên, hiện tượng xã hội này của Đài Loan vẫn cứ hỗn loạn cho đến tận bây giờ. Lời cảnh báo của thầy Phương, lúc đó những vị quan chức này lại hỏi, đương thời nước Mỹ là cường quốc số một trên thế giới, họ cũng hỏi khá hay, họ nói: “La Mã cũng có ngày bị diệt vong, xin hỏi thầy, nước Mỹ tương lai bị diệt vong thì nhân tố đầu tiên là cái gì?” Thầy trả lời ngay lập tức: “Truyền hình”, nước Mỹ tương lai diệt vong, nhân tố đầu tiên là truyền hình. Sau đó thầy đặc biệt căn dặn họ, Đài Loan vẫn chưa đến mức độ này, truyền hình Đài Loan nếu mà xuất hiện những chương trình cuồng vọng như nước Mỹ, chẳng có sự hạn chế, vậy thì Đài Loan cũng xong luôn. Giáo dục! Phải biết được những thứ ấy đang chi phối cái gì? Chi phối giáo dục. Ngày nay, giáo dục ngày nay không phải do quốc gia nắm quyền chi phối nữa, mà do truyền thông, báo đài nắm quyền chi phối. Cho nên những người làm chính trị thật đáng thương, quá vất vả, án kiện làm mãi không xong. Hiện giờ tự do dân chủ, còn thời xưa không có, xưa là thời đại quân chủ, ngôn luận không được tự do, phát hành báo chí cũng không được tự do, chính phủ phải bảo hộ đời sống tinh thần của nhân dân, nó có sứ mệnh này. Cho nên nó có tiêu chuẩn, những tiết mục văn nghệ biểu diễn có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn này trong Luận Ngữ nói là “không nghĩ tà”, những tiết mục biểu diễn đều phải phù hợp tiêu chuẩn này, không thể để quần chúng sau khi xem xong khởi lên tà tư tà niệm, nó dùng tiêu chuẩn này. Bạn xem, thời xưa dùng ba chữ này, tiêu chuẩn của ba chữ này đã dùng ở Trung Quốc mấy

ngàn năm. Hễ để người dân tiếp xúc đến, mắt thấy, tai nghe, tiếp xúc đến mà sinh ra tà niệm thì nhất định phải cấm. Hiện nay học người nước ngoài, nếu cái này là tự do dân chủ mở cửa thì xong rồi, nhân dân phải chịu khổ, phải chịu nạn.

Trong đời này của chúng ta, thật sự là may mắn vô cùng, gặp được Phật pháp, gặp được Phật pháp thì cả đời này không còn chịu khổ nữa, cả đời này sống rất hạnh phúc, rất viên mãn, đây chính là thuở ban đầu thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Đến năm sau là tôi đã học Phật tròn 60 năm rồi, tôi giảng kinh dạy học 52 năm, sang năm là 53 tham, 53 năm, thật sự đạt được hạnh phúc mỹ mãn, lời của thầy là thật, một chút cũng không giả. Phật pháp nói về điều gì? Chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chân tướng của vũ trụ nhân sinh là mục tiêu cuối cùng của việc học tập triết học, cũng là mục tiêu cuối cùng của khoa học, thế nhưng mục tiêu cuối cùng này, khoa học kỹ thuật hiện thời nếu so với trong kinh Phật thì vẫn còn lạc hậu rất nhiều. Trí tuệ của Phật đến từ đâu? Phật nói, trí tuệ của Phật là thứ mà mỗi người chúng ta thấy đều sẵn có, cũng chẳng có gì kỳ lạ cả, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Do vậy, giáo học của Phật không có gì khác, chỉ là đem trí tuệ đức tướng vốn có trong tự tánh của bạn khôi phục lại, điều ngài giảng là cái này. Những thứ này của chúng ta tại sao đánh mất, tại sao mê mất? Ngài nói chính là do kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba loại phiền não này đã chướng ngại mất. Cho nên Phật dạy mọi người buông xuống, buông xuống kiến tư chính là không chấp trước, bất luận là đối người, đối việc, đối vật, không có ý niệm đối lập. Nếu bạn có đối lập thì sai rồi, không có đối lập thì nó là hài hòa, tự tánh là hài hòa, không có đối lập, không có không chế, không có chiếm hữu. Khởi tâm động niệm nghĩ cho người khác, đừng nghĩ cho bản thân, tại sao vậy? Ta và người không hai, lợi ích người khác chính là chân thật lợi ích bản thân, lợi ích xã hội chính là chân thật lợi ích gia đình bạn, đây là phước báo mà Phật pháp giảng, bạn đang tu phước. Đạo lý này rất sâu, tôi đã học 59 năm, mới hiểu rõ ràng, mới thông suốt được, cát hung họa phước có, nhân của mình, quả của mình, hoàn toàn không liên quan gì đến người khác. Cho nên hôm nay chúng ta đọc đến chỗ này, dạy bạn niệm A-di-đà Phật, lợi ích của niệm A-di-đà Phật quá nhiều, nói không hết! Nói cho bạn biết lợi ích đầu tiên, đó là thân tâm khỏe mạnh, đối với người trung niên trở lên, hạnh phúc thật sự chính là thân thể khỏe mạnh. Bạn giàu có, địa vị cao, nhưng thân thể của bạn không khỏe mạnh, thường hay sanh bệnh, thì đây là khổ. Giàu mà không vui, sang mà không vui, chẳng bằng nghèo mà vui, hèn mà vui, vui vẻ, đời người sống ở thế gian này phải vui vẻ. Vui vẻ không liên quan tới giàu sang, vậy nó liên quan tới cái gì? Trí tuệ, bạn đối với tánh tướng, lý sự, nhân

quả của vũ trụ nhân sinh đều hiểu rõ triệt để, vậy thì vui vẻ biết bao! Ta từ đâu sanh ra, tương lai ta chết rồi sẽ đi về đâu, cần phải rõ ràng tường tận, một tí cũng không mơ hồ, đây là điều mà người thế gian không cách nào làm được. Phật nói cho chúng ta biết, đây là thật hay là giả? Ngàn lần chính xác, một chút cũng không giả. Bạn nói môn học vấn này tốt đẹp biết bao, viên mãn biết bao, đáng để học tập theo.

Tiếp tục xem bên dưới: *Lại như nguyện thứ 18 trong ấy viết rằng: “Khi con thành Phật”,* con là A-di-đà Phật tự xưng, *“nhân dân trong các cõi Phật có ai hành đạo Bồ-tát, thường nhớ nghĩ tâm tịnh khiết của con”,* tâm tịnh khiết chính là tâm thanh tịnh, *“khi họ lâm chung, con cùng với vô số chúng tỳ-kheo bay đến nghênh đón, cùng đứng trước mặt, tức thì liền sanh nước con, thành A-duy-việt-trí”*. Nguyện này quá tuyệt vời, ngài phát ra nguyện này, hơn nữa nguyện của ngài đã được thực hiện, nếu không được thực hiện thì ngài thì không thành Phật. A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc đã thành Phật, nói rõ rằng 48 nguyện của ngài, mỗi nguyện đã được thực hiện, đây là nguyện thứ 18, nguyện này rất nổi tiếng. Trước kia ngài hành đạo Bồ-tát, hành đạo Bồ-tát là học Phật, thành Phật tức là đã thành tựu, tu học viên mãn, đạt được học vị này, Phật-đà là học vị cao nhất, ngài đã đạt được. Cho nên Phật pháp không phải là tôn giáo, trong tôn giáo chỉ có thần, con người không thể thành thần, không thể bình đẳng với thần; Phật giáo không phải vậy, Phật giáo là giáo dục, Phật-đà là học vị cao nhất mà mỗi người đều có thể lấy được, cũng giống như học vị tiến sĩ trong trường học, bạn chỉ cần tu học chăm chỉ, thì nhất định bạn sẽ lấy được. Thế nên Phật quá nhiều, không giống như thượng đế chỉ có một, chân thần chỉ có một, Phật thì ở đâu cũng có, Phật ở trong các ngành các nghề, Phật ở trong nam nữ già trẻ. Do vậy cần phải hiểu rằng, Phật là danh xưng của học vị, Bồ-tát cũng vậy, A-la-hán cũng vậy, đều là tên gọi của học vị.

“Nhân dân trong các cõi Phật”, các cõi Phật chính là tất cả các khu vực mà chư Phật dạy học, nhân dân trong các khu vực này được học tập với ngài, điểm này chúng ta xem thấy rất rõ ràng trong kinh điển. Rất nhiều đồng học tụng kinh Địa Tạng rất thuộc, bạn sẽ phát hiện ra ở trong kinh Địa Tạng, phát hiện điều gì? Phát hiện rất nhiều tín đồ của tôn giáo đã theo Phật để học Phật, nhưng Phật không bảo họ phải từ bỏ tôn giáo của mình, vậy bạn mới hiểu rằng Phật chỉ dạy học. Bất luận tín ngưỡng tôn giáo nào, đều có thể đến học Phật, đến cầu học, giống như ở trường học vậy, học sinh trong trường học rất nhiều, tín ngưỡng tôn giáo cũng không giống nhau, nhưng họ đều vào trường học này, họ đều tham gia lớp này, cùng học tập với thầy. Điều này bạn cần phải biết, bạn phải giảng cho thật rõ ràng. Cô Bà-la-môn là một tín đồ của Bà-la-môn giáo, Bà-la-môn giáo chính là Ấn Độ giáo ngày nay, tiền

thân của Ấn Độ giáo là Bà-la-môn giáo. Không có dạy cô thay đổi tôn giáo, cô là học trò giỏi của Phật, là đệ tử tốt, cô cũng là tín đồ tốt của Bà-la-môn giáo, Phật chưa từng bảo cô từ bỏ tôn giáo rồi đến đây học, đó là sai lầm, điều này nhất định phải biết. Phật-đà là dạy học, là giáo dục, dạy điều gì? Dạy bạn khai trí tuệ, dạy bạn làm sao hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, dạy bạn biết làm thế nào để nâng cao linh tánh của chính mình, làm thế nào để thay đổi phẩm chất đời sống của bạn. Những điều cần học thì quá nhiều, phong phú hơn nhiều so với đại học ngày nay, kinh Địa Tạng chính là giáo án dạy học của Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế, điều này bạn phải biết. Lúc ngài còn tại thế chưa có chữ viết, những giáo án này là sau khi ngài qua đời, do những học trò của ngài ghi chép ra từ trong trí nhớ, rồi lưu truyền cho đời sau. Giống như Khổng tử vậy, Khổng lão phu tử khi còn tại thế dạy học, cũng không có giáo án, cũng không có tài liệu văn tự phát cho mọi người, đều không có. Luận Ngữ là sau khi Khổng tử qua đời, học trò đem ngôn hạnh của ngài ghi chép lại, thành một cuốn sách lưu truyền cho đời sau. Thích-ca ra đời sớm hơn Khổng tử một chút, có lẽ cùng thời đại với Lão tử.

Cho nên chúng ta đối với Phật-đà phải nhận thức, bạn không nhận thức, mà mù quáng theo, nói sao làm vậy, vậy thì thành ra mê tín. Tôn chỉ dạy học của Phật pháp là phá mê khởi tín, tại sao bạn lại mê tín? Đâu có đạo lý này! Đây là điều chúng ta không thể không biết. Đặc biệt là trong xã hội hiện nay, còn rất nhiều người nảy sinh hiểu biết sai lầm, cách nhìn sai lầm đối với Phật giáo. Tôi hồi trẻ cũng không ngoại lệ, cũng là bị ảnh hưởng bởi thầy giáo trong trường học, thầy giáo trong trường học nói với chúng tôi rằng tôn giáo là mê tín, Phật giáo là tôn giáo, Phật giáo là tôn giáo cấp thấp trong tôn giáo. Vì sao vậy? Bởi tôn giáo cấp cao thì chỉ có một vị thần, chỉ có một chân thần, Phật giáo là “đa thần giáo, phiếm thần giáo”¹, cái gì cũng lạy, đây là tôn giáo cấp thấp. Từ nhỏ chúng tôi đã bị dẫn dắt bởi những lý luận này, cho nên cả đời không khởi ý niệm đi tìm tôn giáo, không muốn tiếp xúc, không muốn gần. Duyên phân học Phật của tôi là từ khi học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, thầy đã dạy cho tôi một bộ Khái luận triết học, bài mục sau cùng là Triết học kinh Phật, tôi cảm thấy kỳ lạ, Phật giáo là một tôn giáo cấp thấp, vậy tại sao lại có triết học? Thầy Phương nói với tôi: “Anh còn trẻ nên không hiểu.” Thầy lại nói: “Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới.” Bạn học triết học, thì đây là nhà triết học, điều này chưa từng nghe nói qua; “Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới”, tôi cũng chưa từng nghe ai nói qua; “học Phật là

¹ Tôn giáo có nhiều vị thần, các vị thần phù phiếm.

hưởng thụ cao nhất của đời người”. Tôi đã bị thầy chuyển đổi quan niệm ngay trong lớp học này. Tôi bèn hướng về thầy thỉnh giáo, tôi nói: “Thầy học được điều này từ đâu vậy?” Thầy nói với tôi, trong thời kỳ kháng chiến, thầy dạy học ở Đại học Trung Ương, thầy là một nhà triết học, hai mươi mấy tuổi thì trở thành giáo sư nổi tiếng, giáo sư lừng danh. Có một thời gian thầy bị bệnh, dưỡng bệnh tại núi Nga Mi, trong thời kỳ kháng chiến thì chính phủ đặt ở Trùng Khánh, còn Đại học Trung Ương giống như là ở Thành Đô vậy, thầy ở núi Nga Mi dưỡng bệnh. Thầy nói lúc đó ở trên núi, trên núi rất thanh tịnh, sau này tôi cũng đến đó hai lần. Trên núi không có báo chí, cũng không có tạp chí, sách gì cũng không có, chỉ có kinh Phật, thầy liền lấy kinh Phật ra để tiêu khiển, mỗi ngày đều xem kinh Phật, càng xem càng thú vị, từ đó về sau thầy không rời xa kinh Phật. Thầy hằng ngày xem kinh Phật, thực sự như chúng ta nói là bị mê rồi, mê trong kinh Phật, phát hiện kinh Phật là đại học vấn, phát hiện trong triết học có rất nhiều vấn đề không thể nào giải quyết được, ở trong kinh Phật đều có, đều tìm được đáp án. Do đó thầy nói với tôi, thầy nói: “Triết học kinh Phật, nếu anh thật sự muốn học, không phải ở trong chùa chiền, chùa chiền không còn nữa.” Tôi hỏi tại sao vậy? “Chùa chiền trước đây, người xuất gia là thật học, thật sự có đạo đức, thật sự có học vấn, còn bây giờ những người xuất gia trong chùa chiền không học nữa.” Tôi mới hiểu rõ. Thầy nói: “Nếu anh muốn học, anh hãy học từ trong kinh điển.” Lời này thật sự vô cùng quan trọng, nếu thầy không nói lời này, nếu tôi đi đến chùa gặp những người xuất gia này, đi thảo luận với họ, thỉnh giáo nơi họ, họ trả lời không được, vậy thì tôi sẽ hoài nghi lời nói của thầy có vấn đề. May là thầy nói ra trước, “anh muốn học, hãy tìm trong kinh điển, đừng đi hỏi người xuất gia”.

Sau này tôi cũng gặp được người xuất gia, gặp được đại sư Chương Gia, tôi đã thỉnh giáo ngài. Vị trưởng lão này rất đặc biệt, có nhân duyên đặc biệt với tôi, vô cùng từ bi, sự tu hành của ngài đã cảm động những người trẻ tuổi như chúng tôi. Ngày đầu tiên tôi tiếp xúc với ngài, câu đầu tiên tôi thỉnh giáo đại sư, tôi nói: “Con từ chỗ thầy Phương mà biết được, Phật pháp là triết học cao cấp, là đại học vấn, con xin hỏi đại sư, trong cửa Phật có phương pháp nào khiến con nhanh chóng có thể khế nhập hay không?” Tôi đưa ra câu hỏi này. Đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, hai chúng tôi nhìn nhau hơn nửa tiếng đồng hồ, một câu cũng không nói, hơn nửa tiếng đồng hồ trôi qua thì đại sư mới mở lời, nói một chữ “có”. Chữ có này khiến tôi lập tức bị chấn động, ngài lại không nói gì. Trải qua bảy, tám phút sau thì ngài mới nói tiếp, ngài nói rất chậm, từng chữ từng chữ một, “nhìn thấu được, buông xuống được”. Lần gặp mặt đầu tiên, khoảng chừng hai tiếng đồng hồ, nói chuyện

không quá mười câu, mãi đến mười mấy, hai mươi năm sau tôi mới hiểu ra đây là chuyện như thế nào, đây là phương pháp dạy học trong Phật pháp. Chúng tôi là người trẻ tuổi, tính khí xốc nổi, đưa ra câu hỏi như thế, nhưng ngài không trả lời bạn, mà cứ nhìn bạn, để hạ xuống tính khí xốc nổi đó của bạn, đến khi tâm bạn định trở lại rồi thì ngài mới nói cho bạn biết. Lúc này những điều ngài nói với bạn, bạn mới nghe lọt tai, bạn nghe xong sẽ khai ngộ, bạn sẽ nhớ lâu, bạn cả đời không thay đổi. Từ chỗ này, chúng ta thấy được cách dạy học của đại đức xưa. Sau khi tôi hiểu rõ, tôi cũng từng dạy học ở trường học vài năm, nhìn thấy tính khí xốc nổi của học sinh hiện giờ, mức độ tính khí xốc nổi đó, so với tôi thì còn vượt hơn gấp mười lần cũng chẳng chừng. Hồi đó thầy chê tôi là tính khí xốc nổi, muốn tôi phải định lại, còn học sinh bây giờ tính khí xốc nổi chẳng thể định lại được. Cho nên tôi cũng không làm nữa, tôi không đến trường để dạy nữa, nhưng tôi rất sẵn lòng thường xuyên trò chuyện với các vị giáo sư, họ vẫn còn được.

Học sinh hiện nay thật sự là không dễ dạy, đều bị truyền hình, internet làm hư rồi, bạn làm sao có thể dạy chúng quay đầu đây? Thật sự quá khó! Những tình hình thực tế này chúng ta không thể không hiểu rõ, cho nên việc dạy học của chúng ta ngày nay, chọn lấy phương thức là mạng internet, truyền hình. Chúng ta sử dụng mạng internet chắc cũng được 15 đến 20 năm rồi, dùng cách thức này, dùng truyền hình vệ tinh đến nay đã được 8 năm, những công cụ này tốt. Đây cũng là điều mà thầy Phương nói cho tôi biết, đây là công cụ tốt, tương lai nếu có duyên phần thì phải biết tận dụng, dùng công cụ này để dạy học, một vị thầy có thể tương đương với hàng ngàn hàng vạn vị thầy. Có được công cụ như thế này, quốc gia, xã hội sẽ được cứu, mấu chốt là ở người lãnh đạo quốc gia, người lãnh đạo phải chân thật giác ngộ, thỉnh mời vài vị thầy giỏi, bồi dưỡng cho năm, sáu mươi học sinh, rồi tận dụng truyền hình [để hoằng truyền]. Truyền hình có thể chuyên môn mở ra một kênh gọi là ‘Giáo dục truyền thống’, để cho những giảng dạy này có thể ngày đêm không ngừng, mỗi tiết học là một tiếng đồng hồ, 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, toàn thế giới đều thu nhận được. Nếu không đủ giáo viên thì cũng có thể phát lại, giống như chúng tôi hiện nay chia làm ba lần phát lại, 8 tiếng, 8 tiếng, 8 tiếng, phù hợp với múi giờ khác nhau trên toàn thế giới, họ đều có thể xem được. Hiện tại chúng ta mỗi ngày phát sóng 8 tiếng đồng hồ, thế nhưng phát lại hai lần. Nếu như quốc gia đề xướng, người dân toàn quốc đều học tập, giống như xã hội Trung Quốc, tôi nghĩ rằng một năm thì xã hội an định, thiên tai không còn nữa. Tại sao thiên tai sẽ không còn? Đây là học vấn lớn, trong kinh điển đức Phật đã giảng rất tường tận, không phải chỉ một vài câu mà nói rõ ràng được, bởi vì ý niệm của con người có thể ảnh hưởng đến cây cối hoa cỏ,

ảnh hưởng đến núi sông đất đai. Những nguyên lý nguyên tắc và chân tướng sự thật này, trong kinh Hoa Nghiêm giảng rất rõ ràng, giảng rất thấu triệt, đây là kinh đầu tiên của nhà Phật; đơn giản và yếu lược nhất chính là bộ kinh này, kinh Vô Lượng Thọ.

Đây là nói, “nhân dân các cõi nước, có người hành đạo Bồ-tát”, tức là học Phật, người học Phật chính là đi trên con đường Bồ-tát. Bồ-tát là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là giác ngộ, chúng ta không muốn mê hoặc nữa, chúng ta muốn đi con đường giác ngộ. Giác ngộ là đối với đạo lý của hết thảy sự vật trong vũ trụ đều thấu suốt rõ ràng, chúng ta tiếp nhận giáo huấn của Phật-đà, dựa theo phương pháp của ngài dạy để học tập. Điều quan trọng nhất ở trong đây chính là, nếu bạn muốn nâng cao bản thân, không có gì khác ngoài việc buông xuống phiền não, buông xuống tập khí, điều này quá quan trọng. Tập khí phiền não của bạn không buông xuống, đó là chướng ngại, chướng ngại gì? Chướng ngại bạn giác ngộ, chướng ngại bạn nâng cao. “Thường nhớ nghĩ tâm tịnh khiết của con”, tâm tịnh khiết, đoạn sau sẽ giảng, chính là tâm thanh tịnh. Bạn thường xuyên nghĩ rằng tâm A-di-đà Phật thanh tịnh biết bao, ngài đã nhìn thấu, ngài đã buông xuống, tâm của ngài bình đẳng biết bao, ngài đã làm tấm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta chỉ cần niệm Phật niệm đến tâm thanh tịnh, thì sẽ tương ứng với tâm của A-di-đà Phật, ngài tâm thanh tịnh, tôi cũng tâm thanh tịnh, tâm tâm tương ứng, bạn muốn đến thế giới Cực Lạc thì không có vấn đề gì, nguyện vọng của bạn đã đạt được. “Khi họ lâm chung, con cùng với vô số chúng tỳ-kheo”, “Con” là A-di-đà Phật, dẫn theo rất nhiều chúng tỳ-kheo, “bay đến nghênh đón”, ngài đến đón bạn, đứng ở trước mặt bạn, dẫn bạn đến thế giới Cực Lạc. “Tức thì liền sanh nước con”, dẫn bạn đến thế giới Cực Lạc, câu tiếp theo vô cùng thù thắng, “thành A-duy-việt-trí”. A-duy-việt-trí là tiếng Ấn Độ, tiếng Phạn, có nghĩa là gì? Bồ-tát bất thoái chuyển, đây không phải là Bồ-tát thông thường. Do đó bạn phải ghi nhớ nguyện này, trong nguyện thứ 18 có “mười niệm ắt sanh”, đây là bản Hán dịch, thành Bồ-tát A-duy-việt-trí, Bồ-tát A-duy-việt-trí chính là thành Phật. Trong giáo pháp Đại thừa thường nói, trong kinh Hoa Nghiêm nói về ba loại phiền não, không chấp trước, thì bạn chứng đắc A-la-hán; không phân biệt, thì bạn chứng đắc Bồ-tát; không khởi tâm không động niệm, thì bạn đã thành Phật, A-duy-việt-trí là không khởi tâm không động niệm. Cần phải biết rằng, chúng ta vãng sanh là mang nghiệp vãng sanh, chúng ta không có công phu cao như thế, thậm chí ngay cả chấp trước cũng chưa có buông xuống hoàn toàn, chỉ có thể nói rằng phân biệt và chấp trước của chúng ta đã nhạt bớt một chút, không còn nhiều giống như trước đây nữa, hiện tại đã nhạt bớt một chút rồi, chính một chút công phu này liền có thể vãng sanh,

vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sẽ thành Bồ-tát A-duy-việt-trí. Đây là sự gia trì từ trí tuệ, oai đức và thần thông của A-di-đà Phật, nói cách khác, đây là ngài cho bạn, không phải là bạn tu được.

Điều này rất tuyệt vời, Phật chưa từng giảng trong hết thảy kinh điển từ trước đến nay, chỉ giảng ở trong kinh này, chúng ta tin rằng Phật không nói dối, từng câu Phật nói đều là chân thật. A-duy-việt-trí là vị bất thoái, địa vị của Bồ-tát sẽ không còn thoái chuyển, là hạnh bất thoái và niệm bất thoái, cho nên viên chứng tam bất thoái, viên mãn chứng đắc ba loại bất thoái. Nói một cách chặt chẽ, Bồ-tát tu hành tu đến địa vị nào thì mới chân thật viên mãn chứng đắc tam bất thoái? Phải là Thất địa, địa vị rất cao! Nhưng chứng đắc, thì Sơ trụ của Viên giáo đã chứng đắc, vượt qua mười pháp giới, người như vậy sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, sẽ không ở Đồng cư, không ở Phương tiện. Từ đây có thể biết, vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Đồng cư cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí, thật ngoài sức tưởng tượng! Tại sao Bồ-tát trong mười phương muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, đạo lý chính là ở chỗ này, không có điều gì khác. Bạn ở trong cõi Phật khác, mong muốn tu đến cấp bậc này thì rất gian khổ, mất thời gian rất dài, nhưng đến thế giới Cực Lạc, vừa sang đến nơi liền đạt được địa vị này, cho nên pháp môn này còn gọi là pháp khó tin.

Tiếp theo nói, cụ Hoàng ở đây có chú giải rằng: *“Tâm tịnh khiết tức là tâm thanh tịnh, cũng là câu thanh tịnh trong luận Vãng Sanh, tên Phật là Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, tâm Phật là tâm thanh tịnh vô lượng. Tóm lại đều là một câu pháp, tức là câu thanh tịnh.”* Câu thanh tịnh *“tức là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi, cũng tức là một câu Phật hiệu”*. Đề quy kết về bốn chữ A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là trí tuệ chân thật, A-di-đà Phật chính là câu thanh tịnh, A-di-đà Phật chính là pháp thân vô vi, người niệm Phật có hiểu được những ý nghĩa này không? Người ta muốn hỏi tại sao phải niệm A-di-đà Phật? Không biết; niệm A-di-đà Phật có lợi ích gì? Không nói ra được, vậy ai dám tin bạn đây? Người thật sự tin bạn, người đó gọi là mê tín. Cũng không sai, họ mê tín, họ cứ mê tín mà niệm, nhưng đạt được lợi ích này hay không? Thật không phải dễ. Cho nên các bạn đồng học phải biết, học Phật, không nghe giảng thì làm sao được? Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế là cả đời lên lớp dạy học, không dạy chúng ta tụng kinh, thời đó chưa có kinh sách, một quyển cũng không có. Chỉ có hằng ngày nghe ngài thuyết giảng, nghe sáng tỏ, nghe hiểu rồi, thì đem tất cả những ý niệm không tốt sửa đổi trở lại, đó gọi là tu hành. Cho nên hai chữ “tu hành” này, tu là sửa đổi, hành là hành vi, hành vi sai lầm, sửa đổi nó trở lại thì gọi là tu hành, danh từ này phải hiểu cho rõ. Hành vi có ba loại lớn, thứ nhất là tư tưởng, thứ hai là lời nói, thứ ba là tạo tác của thân thể, tư tưởng chính là hành vi của

tâm, lời nói chính là hành vi của khẩu, tạo tác thân thể chính là hành vi của thân. Hành vi dù có nhiều đến đâu, dùng ba cái này, thân khẩu ý, ý chính là tâm, đã bao gồm tất cả. Ba loại hành vi không chánh, là sai lầm, sửa đổi chúng trở lại, đây gọi là tu hành.

Ngày nay rất ít người hiểu được ý nghĩa đích thực của danh từ này, cái gì gọi là tu hành? Mỗi ngày gõ mõ tụng kinh, lễ Phật gọi đó gọi là tu hành ư? Không phải! Hằng ngày tụng kinh, hằng ngày lễ Phật, nhưng vẫn là nghĩ tưởng viển vông, hành vi của bạn căn bản là không tương ưng, bạn làm sao có thể được lợi ích? Phải thật sự sửa đổi trở lại, ý niệm tự tư tự lợi là sai lầm, danh văn lợi dưỡng là sai lầm, tham luyến ngũ dục lục trần là sai lầm, đem những suy nghĩ sai lầm này tu sửa trở lại. Tu từ đâu? Nói với quý vị, phải bắt đầu tu từ căn bản, nhà Phật thường nói, nhờ giới được định, nhờ định khai tuệ, đây là ba nguyên tắc. Ngày nay chúng ta nhìn lại xem, đệ tử Phật tại gia, Thập Thiện Nghiệp Đạo chưa làm được, đệ tử Phật xuất gia thì Sa-di Luật Nghi chưa làm được, chưa làm được tức là giả, không phải thật. Tại sao họ vẫn chưa làm được? Họ không có rễ, do đó muốn học, học cả đời cũng học không giống, nhất định phải bắt đầu bám chặt từ rễ. Cái rễ thứ nhất là Đệ Tử Quy, nếu Đệ Tử Quy mà bạn không làm được, vậy bạn sao làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Không thể nào, Sa-di Luật Nghi càng không làm được. Cho nên chúng ta phải hiểu, vào thời trước ai cũng có rễ, hiện nay không có rễ, hiện nay muốn làm thì vẫn phải bắt đầu làm từ cái rễ cũ đó, cũng giống như xây một ngôi nhà vậy. Trong Phật pháp, Đệ Tử Quy là nền tảng của chúng ta, giống như xây nhà thì phải đổ móng, Cấm Ưng Thiên vẫn là đổ móng, hai loại này, móng của bạn vững chắc rồi thì mới xây nhà cao tầng được. Thập Thiện Nghiệp Đạo là tầng thứ nhất, Sa-di Luật Nghi là tầng thứ hai, tầng lầu thứ hai, lại lên cao nữa, tỳ-kheo là tầng thứ ba, Bồ-tát là tầng thứ tư. Cho nên ngày nay một tầng cũng không thể thành tựu, bởi chẳng có nền tảng của Nho và Đạo.

Thời xưa đức Phật ở Ấn Độ, người thời đó tại sao lại tu thành công? Thời đó có Tiểu thừa, Phật có dạy Tiểu thừa, trong Tiểu thừa giảng về luân lý, giảng về đạo đức, giảng về nhân quả. Cho nên Phật đã dạy bảo chúng ta ở trong kinh, trong kinh Phật Tạng có đoạn nói: “Đệ tử Phật, nếu không học Tiểu thừa trước, rồi học Đại thừa sau thì không phải đệ tử Phật.” Mấy câu nói này của Phật rất quan trọng, bạn học Phật nếu không nắm rễ từ nền tảng, bạn mới bắt đầu mà đã học Đại thừa, Phật nói Phật không tán đồng, Phật không thừa nhận. Cũng giống như đi học, bạn phải bắt đầu học từ mẫu giáo, rồi tiểu học, trung học, đại học, bạn nói muốn lên thẳng đại học ngay, mà trước đó không học cấp nào cả, vậy chẳng ai nhận bạn. Thế nên kinh Tiểu

thừa trong Đại tạng kinh ở Trung Quốc vô cùng đầy đủ, Tứ A-hàm chính là kinh Tiểu thừa. Tôi không có học nhiều như vậy, đây là đại sư Chương Gia nói cho tôi biết, ngài nói Tam tạng bằng tiếng Pali của Nam truyền, khi đem so sánh với kinh điển Tứ A-hàm bằng tiếng Hán của chúng ta, thì chỉ nhiều hơn chúng ta khoảng 50 bộ. Vậy là phiên dịch đã quá hoàn chỉnh, tổng cộng gần 3.000 bộ, 3.000 bộ mà chỉ chênh lệch 50 bộ, khoảng cách này quá nhỏ. Từ đây có thể biết, kinh Tiểu thừa truyền sang Trung Quốc là đầy đủ. Vào thời Tùy Đường, Tiểu thừa có hai tông phái, đây là nền tảng của học Phật, là môn học chung, không thể không học, có Câu-xá tông và Thành thật tông. Nhưng hai tông phái này, cuối thời Đường đã suy tàn, đến thời Tống thì không còn nữa, hiện giờ rất nhiều người không biết có hai tông phái này. Thế nên giữa thời Đường trở về sau, người Trung Quốc chúng ta rất thông minh, không học Tiểu thừa, vậy phải làm sao? Dùng Nho và Đạo thay thế, Nho và Đạo là thứ của Trung Quốc, nội dung trong đây không thua kém gì Tiểu thừa, thậm chí giảng còn viên mãn hơn Tiểu thừa. Cho nên, người xuất gia và cư sĩ tại gia ở Trung Quốc, không ai là không đọc Tứ thư ngũ kinh, không ai là không đọc sách của Lão Trang (Lão tử và Trang tử), họ dùng thứ này làm nền tảng, rồi mới học Đại thừa Phật giáo, cho nên một chút chướng ngại cũng không có. Bạn xem, từ thời Tùy Đường đến nay đã hơn 1.700 năm, hơn 1.700 năm nay, trải qua mấy triều đại, số lượng cao tăng đại đức xuất gia và các cư sĩ tại gia tu hành thành công không ít, vượt qua cả thời Hán Đường. Điều này chính là nói rõ, phương pháp này là đúng đắn, chúng ta có thể tiếp nhận.

Cho nên ngày nay chúng ta học Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên, lúc đầu có người đến hỏi tôi, họ nói đây là những thứ của Nho, những thứ của Đạo, chúng ta học Phật tại sao lại phải học nó? Đưa ra những vấn đề này, chúng tỏ đối với lịch sử hai ngàn năm của Phật giáo Trung Quốc họ chẳng hiểu, nếu họ hiểu thì họ sẽ không hỏi. Dùng Nho, dùng Đạo để làm nền tảng, đây không phải là do tôi đề xuất, mà do các tổ sư đại đức giữa thời Đường đề xuất. Ba nhà Nho Thích Đạo, bạn thấy ra được từ trên mặt hình thức bề ngoài, quần áo mặc khác nhau, hoàn cảnh sống cũng không giống nhau, ngoại trừ bề ngoài ra thì nội dung bên trong sớm đã dung hòa thành một thể rồi. Người học Nho cũng đọc kinh Phật. Bộ Tứ Thư do Chu Hy biên soạn hay như vậy, linh cảm của ông ấy từ đâu mà có? Tôi rất hoài nghi rằng ông có được từ kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm có lý luận viên mãn, có phương pháp tinh tế, phía sau còn kèm cả phân biểu diễn. Chúng ta xem Tứ Thư của ông biên soạn rất giống với kinh Hoa Nghiêm, Trung Dung là lý luận, Đại Học là phương pháp, Luận Ngữ và Mạnh Tử là biểu diễn. Bạn xem, lý luận và phương pháp thực tiễn ở trong

đời sống, Không tử thực tiễn như thế nào? Luận Ngữ. Mạnh tử thực tiễn như thế nào? Không tử là thánh nhân, Mạnh tử là hiền nhân, thánh hiền làm thế nào đưa những đạo lý và phương pháp này vào trong đời sống, làm ra cho bạn thấy. Có phải là giống với kinh Hoa Nghiêm không? Đạo lý và phương pháp của kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử đã thực tiễn nó, 53 vị thiện tri thức đã thực tiễn, làm để cho các bạn thấy. Cho nên càng đọc Tứ Thư thì càng thấy giống kinh Hoa Nghiêm, khẳng định là như thế, bởi vì Chu Hy đã từng học Phật, và trong Phật pháp có không ít cao tăng đại đức thường qua lại rất thân thiết với ông, chúng tôi suy đoán có đạo lý, có thể biên soạn ra một tác phẩm hay như thế. Từ khi bộ Tứ Thư được biên soạn xong, người đọc sách ở Trung Quốc thời xưa không ai là không đọc Tứ Thư, thông thường thì ai cũng đọc thuộc. Ngày nay, chúng ta thấy sinh viên khoa Hán học tại ba trường đại học Oxford, đại học Cambridge và đại học London đều thuộc lòng Tứ Thư, chúng ta không thể không khâm phục. Họ nói giọng Bắc Kinh rất chuẩn, đọc cổ văn Trung Quốc, chẳng hồ danh là nhà Hán học châu Âu, tôi thấy vô cùng hoan hỉ, cũng vô cùng tán thán.

Tiếp theo nói: *“Cho nên phát tâm Đại thừa, trì danh niệm Phật, khi lâm chung được Phật tiếp dẫn vãng sanh, chính là tông chỉ ‘phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm’ của kinh này.”* Câu này dễ hiểu, nhưng ý nghĩa bên trong rất sâu, phía trước đã nói qua, phía sau vẫn còn lặp lại mấy lần nữa. Sự lặp lại này là có đạo lý, nhằm khắc sâu ấn tượng cho chúng ta, từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, nói rõ những khai thị này vô cùng quan trọng. Phát tâm Đại thừa quan trọng, phát tâm Đại thừa chính là phát tâm bồ-đề. Thế nào là tâm bồ-đề? Những năm gần đây, chúng tôi đem những gì nói về tâm bồ-đề ở trong kinh luận, y theo nghĩa kinh mà chỉnh lý lại một lần, đã viết thành 10 chữ, để mọi người dễ hiểu hơn. Thể của tâm bồ-đề, bản thể, chính là chân thành. Chúng ta học Phật, hy vọng tương lai thành tựu, nếu bạn không dùng tâm chân thành thì bạn sẽ không bao giờ thành tựu. Người khác dùng tâm giả dối đối với ta, vậy ta dùng tâm chân thành thì chẳng phải bị thiệt thòi sao? Đúng, là bị thiệt thòi. Người xưa nói chịu thiệt là phước, bạn muốn có phước không? Phước là gì? Tức là bạn đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Nếu như bạn không muốn làm Phật, vẫn muốn tiếp tục luân hồi, vậy được thôi, khi họ dùng tâm giả dối đối với ta, ta cũng dùng tâm giả dối đối với họ, vậy thì bạn vẫn tiếp tục luân hồi trong lục đạo, bạn không thoát ra khỏi lục đạo. Bạn thử nghĩ xem, chịu thiệt là phước, người chịu thiệt có thể đến thế giới Cực Lạc, người không chịu thiệt thì tiếp tục luân hồi trong lục đạo, bạn hãy suy nghĩ xem, bạn có muốn chịu thiệt hay không? Chịu thiệt thật sự vui vẻ! Giành lợi không tốt, giành lợi thì luôn thấp thỏm lo âu, tinh thần bất an, chịu thiệt

mới tốt. Cho nên học Phật là phải học chịu thiệt, người không thể học chịu thiệt thì không có cách nào học Phật. Không thể đối lập với người, họ có thể đối lập với ta, nhưng ta không thể đối lập với họ; họ có thể hủy báng ta, ta không thể hủy báng họ; họ có thể sỉ nhục ta, ta không thể sỉ nhục họ; họ có thể hãm hại ta, ta không thể hãm hại họ. Vì sao vậy? Ta là Bồ-tát, Bồ-tát sao có thể làm hại người! Chỉ có Bồ-tát mới đến được thế giới Cực Lạc. Lợi ích của việc đến thế giới Cực Lạc, lợi ích thứ nhất là vô lượng thọ, thọ mạng của chúng ta ở thế gian này quá ngắn. Thật sự là vô lượng, không phải là vô lượng giả, mà là vô lượng thọ thật sự.

Phải phát tâm Đại thừa, tâm chân thành đối với mọi người. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, đây là tự thọ dụng, tức là đối với chính mình; đối với người khác là tâm từ bi, tâm yêu thương. Đối đãi người phải từ bi, phải học Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật khi ở nhân địa hành đạo Bồ-tát, khi học Phật bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, bị sỉ nhục không gì bằng, vô cùng tàn khốc. Vua Ca-lợi đã xử tử ngài, Ca-lợi tức là tiếng Ấn Độ, dịch sang Trung Quốc nghĩa là hung bạo, vua Ca-lợi, người Trung Quốc chúng ta hay gọi là bạo chúa, đã bị ông ta giết hại. Nhưng Bồ-tát một chút oán hận cũng không có, hơn nữa còn nói với vua Ca-lợi: “Tương lai tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ chính là ông.” Điều này chúng ta cần phải học tập. Nghịch cảnh bị lăng trì xử tử như vậy mà ngài còn có thể chịu đựng được, ngày nay người khác hủy báng bạn vài câu, sỉ nhục bạn vài câu, bạn đã không chịu nổi rồi, bạn có thể học Phật được sao? Như thế không được! Phải nhẫn được, trong nhẫn có niềm vui, không có gì mà không thể nhẫn. Cho nên, ‘nhẫn nại’ được dịch thành ‘nhẫn nhục’, đây là danh từ mà các vị pháp sư phiên dịch năm xưa đã đặc biệt sử dụng. Bởi vì người Trung Quốc xem việc bị nhục rất nặng. Bạn xem trong sách xưa thường nói “kẻ sĩ có thể chết, không thể bị nhục”, bị nhục là không thể chấp nhận, chặt đầu không vấn đề gì, nhưng không chấp nhận bị sỉ nhục. Người Trung Quốc có cái nhược điểm này, cho nên dịch nhẫn nại thành nhẫn nhục, nhục cũng có thể nhẫn thì không có gì không thể nhẫn được. Nhẫn nhục hoàn toàn là đối với người Trung Quốc mà nói, nên mới dùng danh từ này, nó vốn dĩ là nhẫn nại, bởi vì người Trung Quốc xem việc bị nhục rất nặng, cho nên mới dịch thành nhẫn nhục. Học Phật phải buông xuống, buông xuống là bố thí, thật sự buông xuống được, thật sự có thể nhẫn, vậy bạn không khó thành tựu. Không buông xuống được, không buông xuống được cái gì? Danh và lợi, hai thứ này không buông xuống được. Người khác tổn thương bạn, hủy báng bạn mà bạn không thể nhẫn, vậy bạn làm sao có thành tựu? Thế thì bạn ở trên đường bồ-đề cứ mãi dậm chân tại chỗ, một chút cũng không thể

vươn lên cao, đó là sai lầm. Tu hành, chính là tu sửa những hành vi sai lầm, không thể nhẫn nhục là hành vi sai lầm, không thể buông xuống là hành vi sai lầm.

Đối đãi với người là một tấm lòng từ bi, đặc biệt là đối với người tổn thương mình, đối với họ càng đặc biệt từ bi hơn. Tại vì sao? Người làm tổn thương mình có chỗ tốt đối với mình, chỗ tốt là gì? Họ đến khảo nghiệm mình, xem công phu của mình đạt đến giai đoạn nào, mình vượt qua thì họ thật sự có lợi ích với mình. Tuy nhiên, tâm đó của họ chẳng phải là tâm thiện, họ tạo nghiệp, họ tạo nghiệp thì tương lai có quả báo ác. Người này giúp đỡ mình thăng tiến, nhưng tương lai họ sẽ chịu quả báo ác, ta nên xử lý thế nào đây? Dùng công đức tu hành của bản thân để hồi hướng cho họ, hi vọng họ trong tương lai khi quả báo ác hiện tiền, cái khổ mà họ chịu sẽ giảm nhẹ. Khi chúng ta có thành tựu rồi thì phải đưa tay kéo họ, là báo ân, đây là Phật pháp, đây gọi là học Phật, bạn thật làm! Cho nên, cái đầu tiên mà Phật Bồ-tát cảm ơn chính là người gây khó khăn, chính là người luôn gây chướng ngại, bạn vượt qua từng ải, vậy bạn mới thuận lợi thành tựu như vậy. Thế nên trong mắt của Bồ-tát, ai ai cũng là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, thật sự như vậy, một chút không giả. Phát tâm bồ-đề, có được tâm này rồi, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhất hướng chuyên niệm; dùng tâm này, một phương hướng, thế giới Tây Phương Cực Lạc, chuyên niệm A-di-đà Phật. Nguyên vọng của niệm A-di-đà Phật, nói theo cách hiện nay chính là di dân đến thế giới Cực Lạc, chúng ta được di dân đến thế giới Cực Lạc, chúng ta thân cận A-di-đà Phật, đó là vị thầy tốt. Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu cho chúng ta, mười phương chư Phật giới thiệu cho chúng ta, nơi đó là hoàn cảnh học Phật tốt nhất, chúng ta đến bên đó để thành tựu. Ở nơi này thành tựu rất khó khăn, thời gian rất dài, đến nơi đó thì rất nhanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc chính là di dân mà ngày nay nói, di dân sang đó rồi thì không còn sanh tử nữa.

“Lại nữa, câu thanh tịnh biểu thị cho lý thể thật tế”, lý thể thật tế này chính là chân như bồ-tánh, chính là điều mà chúng ta nói trong Tam Tự Kinh, “người ban đầu, tánh vốn thiện”, lý thể thật tế là vốn thiện. Thiện này không phải thiện của thiện ác, quý vị nhất định phải hiểu rõ ràng, thiện này mang nghĩa là tán thán, nó không có chút khiếm khuyết nào, hoàn mỹ và viên mãn, nó lấy ý nghĩa này. Một chút khiếm khuyết cũng không có, bất luận nói về trí tuệ, nói về đức hạnh, nói về tướng hảo, bất luận nói về cái gì thì nó đều là viên mãn, nó đều là thanh tịnh bình đẳng, ý nghĩa của nó là như vậy. *“Từ câu thanh tịnh sanh ra ba thứ trang nghiêm, ba thứ trang nghiêm cùng nhập vào một câu thanh tịnh.”* Ba thứ trang nghiêm này đã đọc ở phía trước rồi, đây là nói về thế giới Cực Lạc, cho nên chúng ta phải nhận thức thế giới Cực

Lạc, thế giới Cực Lạc không phải là một quốc gia, nó chỉ là một khu vực. Bởi vì sao? Nó không có chính phủ, nó cũng không giống như thiên đường của tôn giáo, trong thiên đường có thiên chúa, có thiên vương, có tổ chức chính trị, có bá quan văn võ, còn thế giới Cực Lạc thì không có. Thế giới Cực Lạc, chúng ta thấy trong hết thầy kinh điển giới thiệu, chúng ta đã học nhiều năm nay nên biết được, thế giới Cực Lạc có rất nhiều người, nhưng chỉ có hai loại người: một là thầy giáo, hai là các học sinh, cho nên bên ấy là nơi học tập, điều này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Chưa từng nghe nói ở thế giới Cực Lạc có ai đó là quốc vương, ai đó là thiên chúa, không có, chỉ nhắc đến A-di-đà Phật, A-di-đà Phật là thầy giáo, ngoài thầy giáo ra thì còn lại toàn là học sinh. Học sinh cũng có cấp bậc, có sinh viên đại học, có học sinh trung học, có học sinh tiểu học, nhưng những học sinh này không cần chia lớp, họ cùng học với nhau, thật không thể nghĩ bàn. Vì vậy thế giới Cực Lạc không có tổ chức, học sinh tuy rất đông, nhưng họ rất có quy củ, rất tự nhiên có trật tự, họ đều tuân thủ quy củ, một chút hỗn loạn cũng không có, không có tổ chức. Chúng ta biết rằng, cấp bậc Bồ-tát và A-la-hán ở trong ấy đều có, nhưng không cần chia lớp, không nói lớp nào có ai làm lớp trưởng, không có.

Những điều này, Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế đã biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta muốn học Phật, nên học với Thích-ca Mâu-ni Phật, đây là điều mà đại sư Chương Gia dạy tôi, vậy bạn mới chân thật học được mọi thứ. Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế, phương pháp dạy học của ngài giống với A-di-đà Phật, học sinh rất nhiều, bạn thấy trong kinh điển có ghi chép cho chúng ta, chúng thường theo, những người không rời khỏi thầy, thầy đi đến đâu thì họ theo đến đó, là 1.255 người, còn những người theo tạm thời, tôi tin rằng sẽ không ít hơn con số này, cho nên tăng đoàn của Thích-ca Mâu-ni Phật ít nhất là 3.000 người. Một tăng đoàn lớn như vậy, nhưng chưa từng nghe nói nó có tổ chức, chia thành bao nhiêu lớp, ai đó là lớp trưởng lớp nào đó, không hề có, hoàn toàn là dạy học tư thực, nghiêm chỉnh một cách tự nhiên, người trình độ cao thì dìu dắt người trình độ thấp. Người trình độ cao là Bồ-tát, chúng Bồ-tát, các vị này đã lấy được học vị, người thấp hơn một bậc là A-la-hán, thấp hơn A-la-hán là những phàm phu chưa được khai ngộ, đây chính là điều mà chúng tôi thường nói, cõi Phàm thánh đồng cư của mang nghiệp vãng sanh. Trong cõi Phàm thánh đồng cư không có A-la-hán, không có học vị, giống như học sinh trung học hay tiểu học vậy, gặp được bất kỳ vị nào, người trong cõi Phàm thánh đồng cư gặp được vị La-hán nào thì La-hán đó sẽ dạy cho họ, gặp được vị Bồ-tát nào thì vị Bồ-tát đó sẽ dạy họ, đều sẽ giúp đỡ họ, vô cùng thân thiết, giống như anh chị em

trong gia đình. Thế giới này là như vậy, chúng ta không thể không biết. Chúng ta phải học, học Thích-ca Mâu-ni Phật.

Cho nên, Phật pháp không có tổ chức, không giống với các tôn giáo khác, tôn giáo khác có tổ chức, phân cấp từng bậc. Thiên chúa giáo và Kitô giáo, giáo hoàng của Vatican là chính phủ trung ương của họ, hồng y giáo chủ của mỗi quốc gia thì tương đương với người lãnh đạo của khu vực đó. Ở Trung Quốc chúng ta, mỗi tỉnh đều có giám mục, mỗi huyện cũng có giám mục, nó có tổ chức hành chính, trong Phật giáo thì không có. Bạn nói xem có tốt hay không có tốt? Không có tốt hơn. Nếu có, vậy trong tâm bạn có phân biệt, có chấp trước, cái đó bạn không buông xuống, Phật giáo thì không có. Bạn xem, Phật giáo dạy chúng ta đem những chướng ngại, những mặt tiêu cực này thấy đều quét sạch hết, không có tổ chức. Vì vậy chúng ta đến thế giới Cực Lạc là thân phận học sinh, đến nơi đó thành Phật, thành Phật chính là đã tốt nghiệp. Sau khi hết nghiệp thì bạn không ở lại thế giới Cực Lạc nữa, mà nơi nào có duyên thì bạn đến nơi đó để giáo hóa chúng sanh. Học sinh tốt nghiệp sẽ được phân bổ đến các nơi, nơi đó không phải phân bổ, mà là nơi nào có duyên với bạn thì bạn tự nhiên đến nơi đó, chúng sanh có cảm thì bạn liền có ứng, đến bên đó để giáo hóa. Dạy học nhất định cũng giống với A-di-đà Phật, cũng giống với Thích-ca Mâu-ni Phật, thanh cao biết bao, tự tại biết bao! Nếu bạn có tổ chức thì bạn sẽ bị bận tâm, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, thế thì hỏng rồi, việc bạn làm là pháp thế gian, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, đạo lý này không thể không hiểu. Bạn từ chỗ này mà nhìn, đây là trí tuệ chân thật, thành tựu chân thật! Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập đến đây.